

TRÁCH NHIỆM XÃ HỘI VÀ VAI TRÒ CHỦ THỂ CỦA NÔNG DÂN TRONG PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP VÀ XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI

NGUYỄN XUÂN THẮNG*
BÙI QUANG DŨNG**

Các Văn kiện Đại hội lần thứ VII, VIII, IX của Đảng và nhiều Chỉ thị, Nghị quyết Hội nghị Trung ương trong các nhiệm kỳ nói trên đều thể hiện một chiến lược nhất quán đối với nông nghiệp, nông dân, nông thôn; từng bước xác định ý nghĩa và tầm quan trọng của việc phát triển toàn diện kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Đại hội X của Đảng đã nhấn mạnh: hiện nay và trong nhiều năm tới, vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn có tầm chiến lược đặc biệt quan trọng.

Nghị quyết 26-NQ/TU ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” chỉ rõ: một trong những nguyên nhân của tình hình nền nông nghiệp và xã hội nông thôn Việt Nam phát triển chưa đồng bộ, không xứng với tiềm năng là do chưa hình thành một cách có hệ thống các quan điểm lý luận về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Quan điểm chỉ đạo này của Đảng nêu lên tính cấp thiết trong việc phát triển các nội dung lý luận và phương pháp

luận đối với nghiên cứu vấn đề nông nghiệp, nông thôn và nông dân.

Đa số các nước phương Tây đã trải qua quá trình công nghiệp hóa từ lâu. Nền nông nghiệp và xã hội nông thôn tại các quốc gia này đã đi vào quỹ đạo phát triển và hiện đại hóa sâu rộng. Tình hình đó khác xa với bối cảnh của Việt Nam, một xã hội còn có tới gần 70% dân số đang sống ở khu vực nông thôn.

Vấn đề đặt ra về mặt khoa học xã hội là làm thế nào để quan điểm của Đảng về “Vai trò chủ thể” của giai cấp nông dân thực sự được nhìn nhận đúng trong toàn xã hội và theo đó, tinh thần này được thực hiện hiệu quả trong toàn bộ công tác phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới hiện nay.

1. Cách mạng vô sản và nông dân

Vai trò của nông dân và cách mạng là một chủ đề quan trọng trong hàng loạt

(*) Giáo sư, tiến sĩ, Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

(**) Phó giáo sư, tiến sĩ khoa học, nghiên cứu viên cao cấp, Viện Xã hội học, Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

trước tác của các nhà kinh điển chủ nghĩa Mác - Lênin. Những nghiên cứu chủ yếu của C.Mác tập trung nhiều vào phân tích nền sản xuất tư bản; mặt khác, ông cũng dành mối quan tâm cho việc nghiên cứu về các xã hội nông nghiệp tiền tư bản. Các bài viết của C.Mác và Ph.Ăngghen về sự thống trị của chủ nghĩa thực dân Anh ở Ấn Độ, về đấu tranh giai cấp ở Pháp, về các quan hệ xã hội ở nước Nga v.v. đặt ra nhiều vấn đề về vai trò của nông dân trong các quá trình biến đổi kinh tế và các phong trào xã hội.

V.I.Lênin, trong nhiều công trình nghiên cứu về cách mạng Nga, đã nhấn mạnh tới vai trò của nông dân trong bối cảnh một nước Nga với vô số những tàn tích của chế độ nông nô. Phân tích đặc điểm của nước Nga, V.I.Lênin lưu ý rằng, nhiệm vụ của Nhà nước vô sản là phải giải quyết tốt mối quan hệ với nông dân, coi đó là điểm then chốt trong chính sách phát triển kinh tế - chính trị. Giải quyết mối quan hệ giữa Nhà nước vô sản với giai cấp nông dân trong phát triển kinh tế nông thôn sau cách mạng là vấn đề đặt ra một cách cấp thiết trong bối cảnh nước Nga lạc hậu và bị các thế lực tư bản quốc tế vây hãm. V.I.Lênin cũng cho rằng, trong bối cảnh của một nền kinh tế và xã hội quá độ, thì mối quan hệ đó không có gì khác hơn là *trao đổi* với nông dân. Các luận điểm của V.I.Lênin khi bàn về chế độ hợp tác xã

chính là sự tôn trọng tính độc lập của nông dân, dần dần hướng họ tới một sự phát triển kinh tế - xã hội mới, vượt lên khỏi tính hạn chế của chính giai cấp nông dân.

Đối với nước Cộng hòa Nhân dân Trung Hoa, Mao Trạch Đông là người đã phát hiện sớm tiềm năng chính trị của giai cấp nông dân. Ngay từ thời kỳ tiến hành cuộc *điều tra nông dân ở Hồ Nam*, Mao Trạch Đông đã nhận thấy tiềm năng to lớn của giai cấp này trong đấu tranh chính trị và quân sự tại xã hội Trung Quốc hiện đại. Các tác phẩm của Mao Trạch Đông về nông dân đã đặt cơ sở cho hàng loạt quyết sách quan trọng của Đảng Cộng sản Trung quốc, nhằm huy động đông đảo quần chúng nông dân tham gia vào các phong trào chính trị, quân sự.

Nông dân và nông thôn là chủ đề quan trọng xuất hiện nhiều trong các trước tác của các nhà lãnh đạo cách mạng Việt Nam. Các tác phẩm của Hồ Chí Minh về cách mạng ở thuộc địa luôn đặt vấn đề nông dân và nông thôn ở vị trí nổi bật. Hồ Chí Minh đã phát hiện ra tính độc đáo của cơ cấu giai cấp và tổ chức làng xã ở Việt Nam. Những tư tưởng của Hồ Chí Minh về khối đại đoàn kết toàn dân, về mặt trận thống nhất, về vai trò của nông dân trong sự nghiệp cách mạng dân tộc dân chủ và cách mạng xã hội chủ nghĩa, đều gắn liền với các phát hiện khoa học quan

trọng này. Cùng với các công trình của Hồ Chí Minh, tác phẩm “Vấn đề dân cày” là một mốc quan trọng nữa về tình hình nông dân ở Việt Nam trước năm 1954. Các tác giả thảo luận về tình hình xã hội nông thôn thời thuộc địa, về tình cảnh *dân cày* và nhấn mạnh rằng họ chiếm số đông trong nhân dân, là lực lượng hậu bị của cách mạng, cho nên một cuộc cải tạo xã hội lớn lao phải có nông dân tham gia mới có kết quả.

Thảo luận nhiều về nông dân và xã hội nông thôn, nhưng khái niệm “nông thôn mới” mãi đến năm 1984 mới xuất hiện lần đầu tiên trong một bài nói chuyện của một nhà lãnh đạo cao cấp về nông nghiệp của Đảng tại Viện Xã hội học (Ủy ban Khoa học xã hội Việt Nam). Nêu bật tầm quan trọng của khu vực nông thôn đối với chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung, đồng chí Vũ Oanh (Trưởng Ban Nông nghiệp Trung ương và là tác giả bài viết) nhấn mạnh: nếu không nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của việc xây dựng nông thôn mới, chúng ta sẽ không thực hiện được đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội của Đảng, rằng chúng ta có khuyết điểm là coi nhẹ các vấn đề xã hội, và coi nhẹ vấn đề xã hội là chưa thấu suốt, chưa hiểu toàn diện mục tiêu của Đảng. Đồng chí dẫn lại yêu cầu của đồng chí Tổng Bí thư Lê Duẩn đối với khoa học xã hội, theo đó thì các nhà khoa học xã hội phải nghiên cứu làm thế nào để nhân dân lao

động phát huy cao nhất quyền làm chủ tập thể; đó là mục tiêu và là động lực của cách mạng xã hội chủ nghĩa. Khoa học xã hội phải làm tốt nhiệm vụ này, góp phần xây dựng các chính sách xã hội nhằm phát huy quyền làm chủ tập thể của nhân dân lao động. Nhiệm vụ xây dựng kinh tế và thực hiện các chính sách xã hội có mối liên quan chặt chẽ với nhau. Đánh giá cao vai trò của nông dân, đồng chí Vũ Oanh cho rằng, nhân dân lao động đã hoàn thành sự nghiệp giải phóng đất nước, thì nhất định sẽ thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Nông nghiệp Việt Nam trong thập niên 1980 được đánh dấu bằng các chính sách cải cách trong nông nghiệp; đầu tiên là Khoán 100 (Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, năm 1981); tiếp sau đó là Khoán 10 về “đổi mới quản lý nông nghiệp” (Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, ban hành tháng 4/1988), quy định giao lại ruộng đất cho nông dân quản lý. Từ Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 (Khóa IV) và Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ V, Đảng và Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách kinh tế - xã hội đối với nông nghiệp và nông thôn, quan trọng nhất là chính sách khoán sản phẩm cuối cùng tới người lao động. Nghị quyết Đại hội Đảng Khóa VI (1986) và các nghị quyết sau đó thừa nhận nền kinh tế thị trường trong sản xuất nông nghiệp. Những thay

đổi trong chính sách đất đai của Việt Nam góp phần đáng kể trong việc tăng nhanh sản lượng nông nghiệp và phát triển nông thôn.

Xét về bản chất, chính sách khoán sản phẩm tới người lao động trong nông nghiệp, cũng như hàng loạt các chính sách khác của Đảng và Nhà nước về sau này (Luật Đất đai 1993, 2003), chính là sự giải phóng các tiềm năng kinh tế ở nông dân. Những thành tựu về phát triển kinh tế và xã hội nông thôn mấy thập kỷ qua, có nguồn gốc ở chính tiềm năng đã được khơi dậy đó, cũng như ở vai trò năng động, tích cực của giai cấp nông dân. Mặt khác, đó cũng là kết quả của quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng về vai trò của nông dân trong cách mạng và trong sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội ở Việt Nam.

2. Xã hội nông thôn Việt Nam và trách nhiệm xã hội của nông dân

Các môn khoa học xã hội, khi đề cập tới tình hình các nước đang phát triển, đều không thể nào bỏ qua được vấn đề nông dân. Các nhà dân tộc học và nhân học xác định các đặc trưng của nông dân theo cách đối lập nó với cái gọi là “người nguyên thủy” và nông gia. Nông dân được định nghĩa là những người trồng trọt ở nông thôn và họ không phải là *nông gia* (chủ các nông trại). Nông trại là một doanh nghiệp, ở đó các sản phẩm của nông trại sẽ được bán ra ngoài thị trường với giá cao hơn; còn người

nông dân, xét về phương diện kinh tế, là người quản lý nền kinh tế gia đình.

Gia đình nông dân không đơn giản là một đơn vị sản xuất; nó cũng là một đơn vị tiêu dùng. Một mặt, nông dân tiến hành các hoạt động kinh tế tự túc, nhằm vào tiêu dùng cho bản thân và gia đình; mặt khác, họ được coi là những đơn vị sản xuất của hệ thống kinh tế nói chung.

Những nghiên cứu về nông dân Việt Nam truyền thống, bên cạnh việc nhấn mạnh tới nền kinh tế gia đình, còn xem xét các đặc trưng của tổ chức làng xã. Giới nghiên cứu nhấn mạnh tới tính tự trị và về những đặc điểm của “tính dân chủ” tại các làng xã truyền thống. Ruộng công và các định chế xã hội khác của làng (họ hàng, hàng xóm, láng giềng) giữ vai trò kiểm soát xã hội và cũng là cơ chế bảo hiểm đối với nông dân. Làng vừa là cơ chế bảo hiểm và phúc lợi cho nông dân, vừa là một hình thức kiểm soát xã hội chặt chẽ. Làng bảo vệ người nghèo khỏi những thiếu thốn và ách thống trị của giới chủ đất. Người nông dân là thành viên của làng và chỉ với tính cách đó thôi, anh ta mới có được quyền lợi trong một xã hội nông nghiệp: suất ruộng công, được phân chia định kỳ giữa các thành viên của làng.

Trên cơ sở các định chế kinh tế và xã hội như thế, từ lâu đã hình thành một truyền thống cộng đồng nông thôn vững chắc, một dạng tâm lý cố kết chặt chẽ

trong nội bộ làng. Giới nghiên cứu nhấn mạnh tới tâm lý cộng đồng, coi đó là một trong những lý do giải thích về sức sống của xã hội Việt Nam; mặt khác, cũng nhấn mạnh là chính tình cảm cộng đồng này, khi bị đẩy tới cực hạn, lại có nguy cơ trở thành một thứ *chủ nghĩa địa phương*, trở ngại cho các nỗ lực huy động nông dân tham gia vào các quá trình tiến bộ xã hội rộng lớn hơn.

Quan điểm về *tinh thần cộng đồng* xuất hiện trở đi trở lại trong nhiều khảo cứu về xã hội và nông dân Việt Nam thời hiện đại cũng như trong xã hội truyền thống trước năm 1954. Gourou nhận thấy xu hướng của nông dân muốn lập các phe nhóm, bên cạnh các tổ chức xã hội khác trong làng. Houtart và đồng nghiệp, khi nghiên cứu về một xã ở vùng đồng bằng sông Hồng, vẫn còn nhận thấy vai trò của các liên kết xã hội truyền thống: làng họ. Làng xóm cũ vẫn còn là nơi nhận diện xã hội của nông dân, bên cạnh các điểm sinh hoạt tập thể mới (xã và hợp tác xã). Scott thì nhấn mạnh tới tình hình là người nông dân rất khó hình dung ra cái thế giới xung quanh họ, vượt khỏi cấp độ làng. Hirkey trong một nghiên cứu khác, tiến hành ở vùng nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, cũng lưu ý tới tình hình tương tự: những mối liên kết xã hội chặt chẽ ở cấp xóm, có thể là trở ngại cho sự phát triển các mối quan hệ hợp tác của nông dân ở một cấp độ cao hơn (thôn, ấp). Nhìn

chung, các tác giả đều thống nhất rằng, sự phát triển của xã hội nông thôn và cụ thể hơn, sự tìm kiếm một *trách nhiệm xã hội* nơi người nông dân sẽ phải thông qua việc phân giải chính cái di sản tâm lý cộng đồng hạn chế này.

Liên quan tới nội dung đang bàn là vấn đề đặc tính của nông dân Việt Nam. Tâm điểm trong các cuộc thảo luận là nhận diện bản chất xã hội của nông dân: anh ta là người theo chủ nghĩa cá nhân hay chủ nghĩa tập thể; anh ta là người có trách nhiệm xã hội (tuân thủ “đạo đức kinh tế”), hay là kẻ tính toán vị kỷ v.v.. Nhiều nhà nghiên cứu nhấn mạnh tới chân dung nông dân với tính cách người sản xuất nhỏ, tới tâm lý tiểu nông, và coi đó là một trở ngại đối với các nỗ lực phát triển xã hội nông thôn, đặc biệt là việc chuyển nền kinh tế nông dân lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Một số nhà nghiên cứu khác lưu ý tới sự khác biệt rõ nét giữa người trung nông Nam Bộ năng động và thích hợp với các sáng kiến phát triển, với người nông dân Bắc Bộ sống trong các quan hệ cộng đồng khép kín.

Về phía các học giả quốc tế, cuộc thảo luận giữa Scott và Popkin phản ánh những nét căn bản trong các nỗ lực nghiên cứu nhằm nhận diện về bản chất xã hội của nông dân Việt Nam. Popkin tranh luận về bản chất của nông dân thông qua việc phân tích về các hoạt động tương trợ và ái hữu. Tác giả này

mô tả về người nông dân với những hợp đồng được quyết định dựa trên các lợi ích hoàn toàn cá nhân vị kỷ. Trong khi Scott cũng như các nhà kinh tế đạo đức khác nhấn mạnh tới nội dung đạo đức như là cơ sở của thực tiễn kinh tế và trao đổi xã hội của nông dân, thì Popkin lại nhấn mạnh tới mâu thuẫn giữa lợi ích cá nhân và nhóm. Popkin trình bày nông dân Việt Nam như những cá nhân duy lý gắn những lựa chọn của họ với các ưu tiên và giá trị nhất định. Scott quả quyết rằng, nông dân Việt Nam có khái niệm về công bằng xã hội, về quyền lợi và nghĩa vụ, về sự có đi có lại. Về phần mình, Popkin lại khẳng định sự tính toán chi phối hành vi của nông dân và anh ta hành động bởi sự xui khiến lạnh lùng của việc ra quyết định cá nhân và những tương tác chiến lược. Người nông dân của Popkin là một nhân vật kinh tế biết tính toán và ông ta lập luận rằng nên coi làng Việt Nam như một *hiệp hội* hơn là một *cộng đồng*.

3. Biến đổi xã hội nông thôn và vai trò chủ thể của nông dân

Các cuộc thảo luận về vai trò của nông dân trong phát triển nông thôn thường gắn với bối cảnh biến đổi xã hội và vai trò của các chính sách phát triển. Giới nghiên cứu hầu hết thống nhất rằng, chưa bao giờ người nông dân có cơ hội đóng vai trò động lực phát triển nông thôn như hiện nay dưới tác động của các chính sách đổi mới.

Cũng tương tự như vậy, ngày càng có nhiều nghiên cứu từ phía các học giả quốc tế và giới nghiên cứu trong nước về các vấn đề của nền nông nghiệp, xu hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, về các tầng lớp và giai cấp xã hội.

Biến đổi kinh tế nông thôn từ sau Đổi mới đã khắc họa bức chân dung mới về người nông dân và vai trò của tầng lớp này trong phát triển nông thôn. Đã xuất hiện nhiều công trình nghiên cứu nhằm nhận diện cơ cấu giai cấp xã hội của nông dân. Thực tiễn phát triển nền sản xuất hàng hóa trong nông thôn cung cấp vô số bằng chứng cho thấy, cần có cách tiếp cận về nông dân từ góc độ vai trò của nó đối với phát triển. Thảo luận về cơ cấu xã hội nông thôn, nhiều tác giả nhấn mạnh tới các đặc điểm kinh tế - xã hội của tầng lớp trung nông Nam Bộ, và gợi ý một cách có lý rằng, các chính sách phát triển cần đặc biệt lưu ý tới vai trò năng động của tầng lớp này.

Các nghiên cứu giai đoạn này nhấn mạnh tầm quan trọng của chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, và cổ xúy cho việc thừa nhận quyền tự chủ của các nông hộ. Nhiều học giả khuyến cáo về một chính sách phát triển nông thôn lấy nông nghiệp làm mặt trận hàng đầu và lấy công nghiệp hóa nông thôn làm hướng ưu tiên trước mắt. Một chính sách như thế phải xuất phát từ vai trò tự chủ của nông hộ, từ quyền lợi thiết thân của hàng triệu nông dân, và từ khả năng

liên kết sức mạnh to lớn của họ để phát triển đất nước trong những bước đi ổn định và vững chắc.

Các nghiên cứu gần đây nhất cho thấy, tình trạng không có đất phổ biến trong nhóm nông dân nghèo ở cả hai vùng đồng bằng (ĐBSH và ĐBSCL). Nếu xét riêng trong nhóm nghèo nhất, tỉ lệ người không có ruộng là khoảng 5% ở ĐBSH so với 40% ở ĐBSCL. Việc gia tăng tình trạng không có đất trong nông dân khiến nhiều người quan ngại về những vấn đề xã hội nảy sinh. Một số nghiên cứu gần đây lưu ý tới quá trình tích tụ ruộng đất và bóng dáng một tầng lớp “nông dân mới”, các chủ nông trại với quy mô vài chục héc-ta đất canh tác. Trong nhiều xuất bản phẩm về cùng sự kiện, người ta gọi họ là các *nông gia* và thảo luận nhiều về các quan hệ xã hội tương ứng.

Gắn liền với sự nhận diện về phân hóa xã hội trong cư dân nông thôn là đề nghị về các chính sách phát triển. Các khuyến nghị này xuất phát từ tình hình một xã hội nông thôn đã phân hóa thành các nhóm, tầng lớp với những năng lực, nhu cầu khác nhau. Vấn đề đặt ra là trên cơ sở một cơ cấu xã hội đã phân hóa, nhất là khi dân số nông thôn không còn thuần túy là nông dân, thì cần nhận diện đúng vai trò của nông dân và cư dân nông thôn nói chung, đối với phát triển nông thôn.

Bức tranh toàn cảnh của nền nông

ng nghiệp và xã hội nông thôn hiện đã có những tiến triển căn bản. Ngày càng người ta càng chứng kiến vai trò hết sức năng động của các doanh nghiệp nông thôn trong phát triển nông nghiệp. Mặt khác, “Doanh nghiệp hóa” nền sản xuất nông thôn hiện còn là một quá trình lâu dài, không thể một lúc thay đổi ngay toàn bộ vai trò chủ thể phần lớn còn nằm trong tay nông hộ.

Giới nghiên cứu và giới hoạch định chính sách thống nhất rằng, cần phát huy hơn nữa hoạt động của Hội Nông dân trong việc giáo dục và nâng cao vai trò chủ thể này, nhằm mục tiêu phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn.

4. Một vài nhận xét

Từ những luận điểm trên, có thể rút ra một số nhận xét như sau:

Nghiên cứu của các học giả quốc tế và trong nước đã chỉ ra mối quan hệ giữa cơ cấu xã hội làng xã Việt Nam, giữa tâm lý tiểu nông với tính hạn chế về trách nhiệm xã hội của nông dân. Mặt khác, hiện mới chỉ có những nghiên cứu từ góc độ Dân tộc học, Lịch sử, mà chưa có một nghiên cứu nào về trách nhiệm xã hội của người nông dân trong bối cảnh phát triển hiện nay, từ tiếp cận liên ngành: Kinh tế học phát triển và Xã hội học.

Giới nghiên cứu mới đặt vấn đề nhận diện vai trò chủ thể của nông dân (nông hộ) trong sản xuất kinh doanh, nghĩa là từ góc độ thuần túy Kinh tế học, chứ

chưa hề nghiên cứu vai trò nông dân với tư cách chủ thể phát triển và xây dựng xã hội nông thôn, trong khi đó, đây lại là vấn đề quan trọng không chỉ về mặt thực tiễn, mà còn cả về phương diện chính sách phát triển. Về mặt phương pháp luận, cần xuất phát từ những điều kiện đặc thù của xã hội Việt Nam để suy nghĩ về các vấn đề lý luận và phương pháp luận nghiên cứu khoa học xã hội. Nhiệm vụ của khoa học xã hội là tập trung phân tích, đúc rút các bài học về lý luận liên quan tới vấn đề trách nhiệm xã hội của nông dân và vai trò của giai cấp này trong phát triển nông thôn.

Trên thực tế, sự phát triển ý thức trách nhiệm xã hội và vai trò của nông dân gắn liền với những tác động chính sách; trong khi đó, hãy còn thiếu một phân tích có tính hệ thống về bản thân các chính sách này, nhằm rút ra các bài học cho việc phát huy trách nhiệm xã hội và vai trò chủ thể của nông dân hiện nay. Trách nhiệm xã hội của nông dân không phải là cái gì trừu tượng, mà gắn liền với các quan hệ xã hội hiện nay trong nền kinh tế và xã hội nông thôn. Chừng nào nông dân còn là người gắn liền với các quan hệ ruộng đất truyền thống (kinh tế tiểu nông) và các tập thể cộng đồng hạn chế, chừng đó chưa thể nói tới trách nhiệm xã hội. Trách nhiệm xã hội thực sự sẽ chỉ nảy sinh trên cơ sở sự phát triển các quan hệ kinh tế mới.

Nghị quyết 26-NQ/TU' ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về “nông nghiệp, nông dân, nông thôn” nhấn mạnh tới vai trò chủ thể của nông dân trong quá trình phát triển. Có thể nói rằng, quan điểm về vai trò chủ thể của nông dân trong toàn bộ quá trình phát triển kinh tế - xã hội nông thôn, thực sự là điểm sáng có ý nghĩa quyết định trong quá trình đổi mới tư duy lý luận của Đảng. Văn kiện này cũng xác định rõ rằng công tác lãnh đạo và quản lý phải khơi dậy tinh thần yêu nước, tự chủ, tự lực, tự cường vươn lên của nông dân, và tập trung vào việc nâng cao trình độ giác ngộ và vị thế chính trị của giai cấp nông dân, tạo điều kiện để nông dân tham gia đóng góp và hưởng lợi nhiều hơn trong quá trình công nghiệp hoá đất nước.

Một trong những nội dung quan trọng về mặt khoa học xã hội là góp phần luận giải và tìm tòi các cơ sở khoa học cho việc nâng cao vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển nông nghiệp và nông thôn. Vai trò này diễn ra trong những điều kiện chính trị, xã hội nhất định và gắn liền với các điều kiện xã hội, trong đó họ sinh sống. Trong bối cảnh phát triển hiện nay của nền nông nghiệp và xã hội nông thôn Việt Nam, bên cạnh nông hộ, khái niệm vai trò chủ thể của nông dân cần mở rộng hơn thành vai trò của các doanh nghiệp nông

ngiệp, xí nghiệp và công ty. Trong khi tiếp tục các nỗ lực yểm trợ cho vai trò của nông hộ, cần phải thúc đẩy sự phát triển nhanh vai trò chủ thể của các tổ chức và hình thức hợp tác kinh tế mới trong nông thôn.

Tài liệu tham khảo

1. Akram-Lodhi, and A. Haroon (2005), "Vietnam's agriculture and mechanisms of social differentiation", *Journal of Agrarian change*, 5 (1).
2. Bùi Quang Dũng và Đặng Thị Việt Phương (2011), "Một số vấn đề ruộng đất qua cuộc điều tra nông dân 2009-2010", Tạp chí *Khoa học xã hội*, số 9.
3. Đỗ Thái Đồng (1989), "Những vấn đề cơ cấu xã hội và sự phát triển ở một xã nông thôn Nam Bộ", Tạp chí *Xã hội học*, số 3.
4. Đỗ Thái Đồng (1994), "Kinh tế hộ gia đình và những xu thế mới trong hợp tác hóa ở đồng bằng sông Cửu Long", Tạp chí *Xã hội học*, số 2.
5. P. Gourou (2004), *Người nông dân châu thổ sông Hồng*, Hà Nội, (bản dịch).
6. J. Hirkey (1959), *Cuộc nghiên cứu một cộng đồng thôn xã Việt Nam (phần xã hội học)*, Tài liệu tham khảo.
7. Hồ Chí Minh (2000), *Toàn tập*, Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
8. F. Houtart, và G. Lemerminier (2001), *Xã hội học về một xã ở Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
9. Lê Minh Ngọc (1984), "Về tầng lớp trung nông ở đồng bằng sông Cửu Long", Tạp chí *Xã hội học*, số 2.
10. V.I.Lênin (1977), *Toàn tập*, Nxb Tiến bộ, Mátxcova.
11. Mao Trạch Đông (1966), *Tuyển tập*, Nxb Nhân dân, Bắc Kinh.
12. C.Mác - Ph. Ăngghen (1987), *Bàn về các xã hội tiền tư bản*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội.
13. Nghị quyết 26-NQ/TU ngày 5/8/2008 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về "nông nghiệp, nông dân, nông thôn".
14. Nguyễn Công Bình (1993), "Cơ cấu xã hội, sự phân tầng xã hội và chính sách xã hội ở nông thôn Nam Bộ", Tạp chí *Xã hội học*, số 4.
15. S. Popkin (1979), *The rational peasant - the political economy of rural society in Vietnam*. University of California Press, Berkeley.
16. J. Scott (1976), *The moral economy of the peasant. Rebellion and subsistence in Southeast Asia*. Yale University Press, New Haven, London.
17. Trần Hữu Quang (1982), "Nhận diện cơ cấu giai cấp ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long", Tạp chí *Nghiên cứu Kinh tế*, số 4.
18. Trường Chinh và Võ Nguyên Giáp (1959), *Vấn đề dân cày*. Nxb Sự thật, Hà Nội.
19. Vũ Oanh (1984), "Những vấn đề xây dựng nông thôn mới ở Việt Nam hiện nay", Tạp chí *Xã hội học*, số 2.
20. Vũ Tuấn Anh (1990), "Về sự chuyển biến cơ cấu xã hội và định hướng giá trị ở nông thôn trong quá trình đổi mới kinh tế", Tạp chí *Xã hội học*, số 4.

